TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 9 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Thị KhuY - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1994. Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Chị **Nguyễn Thị Y** - sinh năm 1998. Nguyên quán: thôn TQ, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội. Nơi ĐKHKTT: thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Anh L có đơn xin vắng mặt; chị Y vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án,anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Y tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT năm 2017. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do trước khi đi đến kết hôn anh chị không có nhiều thời gian tìm hiểu kỹ, do đó khi về chung sống với nhau mới nhận thấy tính tình quá khác nhau, phong tục, tập quán, lối sống của hai gia đình cũng quá khác nhau nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, không thể hòa hợp được với nhau; chị Y đã bế con bỏ đi khỏi nhà anh, có lần đi 1 ngày về, có lần đi cả tuần mới về. Việc đó diễn ra quá nhiều lần, bản thân anh và gia đình anh đều thấy quá mệt mỏi với cách cư xử như vậy của chị Y. Vợ chồng anh có mở quán bán hàng nhưng chị Y

không chịu khó làm, không để ý công việc, chỉ ham chơi, lười làm. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng anh sống ly thân khoảng hơn 03 tháng nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy anh và chị Y không còn tình cảm gì với nhau, anh hết kiên nhẫn với chị Y nên anh làm đơn xin được ly hôn với chị Y.

Về con chung: anh và chị Y có 01 con chung: Nguyễn Thị Khởi M, sinh ngày 03/7/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị Y. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, tuy nhiên vì cháu M còn quá bé, ở với mẹ từ bé đến nay nên để tránh ảnh hưởng tâm lý của cháu anh đồng ý để cháu M cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu chị Y có yêu cầu anh sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có gì, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng anh, vì anh cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với chị Y, anh không bao giờ thay đổi nguyện vọng trên.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Y: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh ngày 03/7/2019, chính quyền địa phương xã ĐT cung cấp: chị Nguyễn Thị Y là người quê ở thôn TQ, xã HT, huyện MĐ, thành phố Hà Nội kết hôn với anh Nguyễn Văn L và có đăng ký tại UBND xã ĐT ngày 03/02/2017. Sau khi kết hôn chị Y chuyển hộ khẩu và chuyển về sinh sống với anh L tại nhà anh L ở thôn ĐX, xã ĐT, huyện UH, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh L và chị Y sống và làm việc tại thôn ĐX, xã ĐT. Về mâu thuẫn cụ thể giữa hai vợ chồng anh L chị Y như thế nào chính quyền địa phương không nắm được, chỉ biết có một vài lần chị Y bỏ đi khỏi nhà anh L xong lại trở về. Anh L và chị Y có 01 con chung: Nguyễn Thị Khởi M, sinh ngày 03/7/2017. Nay anh L có đơn xin ly hôn chị Y, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định pháp L bảo đảm quyền lợi cho các công dân.

Tại phiên tòa, anh L và chị Y đều vắng mặt, anh L có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội ĐT hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp L. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh L được ly hôn chị Y; sau ly hôn giao con chung cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; anh L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp L. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị Y đến Tòa để hòa giải, tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng chị Y không chấp hành, anh L có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định Điều 228 Bộ L tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT ngày 03/02/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống, trước khi kết hôn hai anh chị chưa có thời gian dài tìm hiểu kỹ về nhau để hiểu nhau hơn dẫn đến anh L và chị Y thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Y thường xuyên bỏ đi khỏi nhà anh L rồi lại trở về. Hai vợ chồng đã có thời gian sống ly thân từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay, anh L cương quyết xin được ly hôn với chị Y. Đối với chị Y trong suốt quá trình hòa giải, làm việc và phiên tòa chị Y đều không đến Tòa, vắng mặt không có lý do chính đáng, thể hiện chống đối.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L với chị Y đã căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh L, xử cho anh L được ly hôn với chị Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 L Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh L và chị Y có 01 con chung là Nguyễn Thị Khởi M - sinh ngày 03/7/2017, hiện tại đang ở với chị Y.

Xét, cháu M ở với chị Y từ bé cho đến nay; chị Y và cháu M bỏ đi khỏi nhà anh L, cháu M chưa được 03 tuổi, anh L cũng có nguyện vọng vì con còn nhỏ nên anh đồng ý để cháu M cho chị Y chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; nếu chị Y có yêu cầu thì anh cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho chị Y theo quy định pháp L, nên để tránh xáo trộn môi trường sống của cháu M, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Thị Khởi M cho chị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh L đối với chị Y cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi mới. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 L hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: anh L phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35 và 39 Bộ L dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 L Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ L tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị Y.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Y có 01 con chung: Nguyễn Thị Khởi M - sinh ngày 03/7/2017. Giao con chung Nguyễn Thị Khởi M cho chị Nguyễn Thị Y là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Văn L cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3. Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009207 ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**